

Số: 10/2020/QĐST - HNGĐ

Thạch Thắt, ngày 27 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v: Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Ngọc Sơn

- Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thắt tham gia phiên họp: Bà Vi Thị Ngọc Kim - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thắt, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 285/2020/TLST-VDS ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc “Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Nguyễn Huy H**, sinh năm 1968;

Bà **Vũ Thị Đ**, sinh năm 1974

Cùng trú tại: Thôn T, xã D, huyện Thạch Thắt, thành phố Hà Nội. (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và biên bản lấy lời khai của ông Nguyễn Huy H và bà Vũ Thị Đ có khai:

Ông bà tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 12 năm 1990 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Thạch Thắt, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyển số 2. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng ông bà có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và làm ăn sinh sống tại xã D, huyện Thạch Thắt, thành phố Hà Nội.

Thời điểm đăng ký kết hôn bà Vũ Thị Đ mới 16 tuổi. Tuy nhiên cán bộ UBND xã D thời điểm đó vẫn tiến hành đăng ký kết hôn cho bà Đ và ông H. Ngoài ra trong Giấy chứng nhận kết hôn bà Đ bị viết sai họ. Thực tế trong các giấy tờ tùy thân như Giấy khai

sinh, chứng minh nhân dân của bà Đ thể hiện bà Đ là Vũ Thị Đ, sinh năm 1974 chứ không phải là Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1974 như trong Giấy chứng nhận kết hôn.

Từ khi kết hôn đến nay vợ chồng ông H, bà Đ sinh sống hạnh phúc. Tuy nhiên vợ chồng ông bà nhận thấy việc đăng ký kết hôn năm 1990 là trái quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến các quá trình làm thủ tục giấy tờ cho gia đình và các con khai sinh, học tập nên ông H, bà Đ đề nghị Tòa án hủy Giấy chứng nhận kết hôn trái pháp luật của vợ chồng ông bà năm 1990 và công nhận hôn nhân hợp pháp cho vợ chồng ông bà kể từ ngày bà Đ đủ tuổi đăng ký kết hôn. Đồng thời sửa lại họ của bà Đ trong Giấy chứng nhận kết hôn là Vũ Thị Đ, sinh năm 1974. Ông H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự. Vì lý do công việc nên ông H, bà Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

Tại Biên bản xác minh ngày 16/11/2020, UBND xã D xác nhận Giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/12/1990, số 33, quyền số 2 mà ông H, bà Đ giao nộp tại Tòa án là do UBND xã D cấp. Theo đó bà Đ bị ghi sai họ và chưa đủ tuổi kết hôn vì khi đó bà Đ mới 16 tuổi. UBND xã D xác nhận và Vũ Thị Đ và Nguyễn Thị Đ là một người và việc đăng ký kết hôn trái pháp luật này là lỗi của cán bộ tư pháp thời điểm đó. Hiện tại, ông H, bà Đ vẫn sinh sống hạnh phúc tại xã D. Nay ông H, bà Đ đề nghị Tòa án hủy đăng ký kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp cho ông bà kể từ ngày bà Vũ Thị Đ đủ tuổi đăng ký kết hôn là đúng, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến phiên họp hôm nay: Thẩm phán, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng giải quyết việc dân sự. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và trình bày của các đương sự. Đề nghị áp dụng Điều 149, Điều 367, Điều 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Huy H và bà Vũ Thị Đ về hủy việc kết hôn trái pháp luật của ông bà năm 1990 và công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp cho ông H, bà Đ từ ngày 07/01/1992 (thời điểm bà Đ đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật). Ông H phải chịu lệ phí việc dân sự và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về yêu cầu “Hủy việc kết hôn trái pháp luật” và “Yêu cầu công nhận quan hệ hôn hợp pháp từ thời điểm đủ tuổi đăng ký kết hôn” của ông Nguyễn Huy H và bà Vũ Thị Đ đều đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật. Đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

[2] Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Kèm theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, ông Nguyễn Huy H và bà Vũ Thị Đ đã nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Theo giấy khai sinh, các giấy tờ liên quan đến cá nhân thể hiện bà Vũ Thị Đ sinh ngày 07/01/1974 chứ không phải Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1974. Việc cán bộ tư pháp của UBND xã D đăng ký kết hôn cho ông H, bà Đ đã vi phạm điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986. Việc ghi sai họ của bà Đ trong Giấy đăng ký kết hôn cũng là do cán bộ tư pháp nhầm lẫn, UBND xã D cũng xác nhận bà Vũ Thị Đ và bà Nguyễn Thị Đ là một người. Ông Nguyễn Huy H và bà Vũ Thị Đ yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật ngày 17/12/1990 và sửa lại họ của bà Nguyễn Thị Đ thành Vũ Thị Đ là có căn cứ theo Điều 5, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 nên được chấp nhận.

[3] Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp: Tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật thì ông Nguyễn Huy H và bà Vũ Thị Đ vẫn đang chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có con chung. Đến nay ông, bà đều có yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp từ thời điểm bà Đ đủ tuổi đăng ký kết hôn. Yêu cầu trên của ông H, bà Đ là phù hợp pháp luật nên được chấp nhận. Căn cứ Khoản 2, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp giữa ông Nguyễn Huy H và bà Vũ Thị Đ từ thời điểm bà Đ đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn là ngày **07/01/1992**.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: ông H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 369, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; Khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật: Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Huy H và bà Vũ Thị Đ. Hủy việc kết hôn trái pháp luật theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyển số 2 ngày 17/12/1990 của Ủy ban nhân dân xã D, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội đã cấp cho ông Nguyễn Huy H và bà Vũ Thị Đ do vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình về độ tuổi kết hôn.

2. Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Huy H và bà Vũ Thị Đ. Công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp giữa ông Nguyễn Huy H- sinh ngày 08/06/1968 và bà Vũ Thị Đ- sinh ngày 07/01/1974 kể từ **ngày 07/01/1992**.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Huy H chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0011770 ngày 10/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

4. Người yêu cầu vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được giao nhận quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã D
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Ngọc Sơn

